

Chiến lược đầu tư

Định giá thị trường hấp dẫn

Thị trường thiết lập vùng đỉnh mới

Trong tháng 5, thị trường chứng khoán ghi nhận trạng thái tích cực khi chỉ số chính thiết lập đỉnh lịch sử mới, phản ánh sự cải thiện của tâm lý nhà đầu tư và động lực tăng trưởng vẫn được duy trì. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng tại các vùng giá cao đã khiến thị trường xuất hiện nhiều nhịp rung lắc và phân hóa hơn về cuối tháng. Nhìn chung, xu hướng tăng của thị trường vẫn được bảo toàn, song động lực tăng trưởng đã có dấu hiệu chậm lại và trạng thái phân hóa ngày càng rõ nét.

Tăng trưởng kinh tế giữa những thách thức

Các số liệu kinh tế vĩ mô trong tháng 5/2026 cho thấy nền kinh tế vẫn duy trì đà tăng trưởng bất chấp những yếu tố bất lợi từ môi trường toàn cầu. Chẳng hạn, khu vực công nghiệp tiếp tục mở rộng khi chỉ số PMI phục hồi lên mức 52.8 điểm. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh đầu tư công vào các dự án hạ tầng trọng điểm đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP cũng như hỗ trợ các ngành. Nhìn chung, những yếu tố này đang góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn.

Nỗi lo lạm phát

Lạm phát toàn cầu và chi phí năng lượng ở mức cao tiếp tục tạo áp lực lên nền kinh tế Việt Nam, đồng thời làm gia tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Chi phí đầu vào tăng mạnh buộc nhiều doanh nghiệp phải điều chỉnh giá bán để bù đắp chi phí sản xuất. Nếu các căng thẳng quốc tế tiếp tục kéo dài, áp lực lạm phát có thể vẫn duy trì ở mức cao trong thời gian tới. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin tiêu dùng, dự địa điều hành chính sách và sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

Định giá thị trường hấp dẫn

Sau nhịp điều chỉnh trong tháng 5/2026, thị trường chứng khoán Việt Nam đang giao dịch ở mức định giá tương đối hấp dẫn. Với khoảng 76% số cổ phiếu được theo dõi đang nằm trong vùng định giá thấp, mặt bằng giá hiện tại mang lại cơ hội tích lũy cổ phiếu cho các nhà đầu tư có tầm nhìn trung và dài hạn.

I. Thị trường thiết lập vùng đỉnh mới 1

1. Rung lắc quanh vùng giá cao ở nửa cuối tháng 1
2. Bức tranh phân hóa giữa các nhóm ngành..... 1
3. Thanh khoản chững lại 2
4. Nhóm cá nhân trong nước mua ròng mạnh 3

II. Định giá thị trường hấp dẫn trong vòng hai năm qua 3

1. Tăng trưởng kinh tế giữa những thách thức..... 3
2. Nỗi lo lạm phát..... 5
3. Định giá thị trường hấp dẫn 6

I. Thị trường thiết lập vùng đỉnh mới

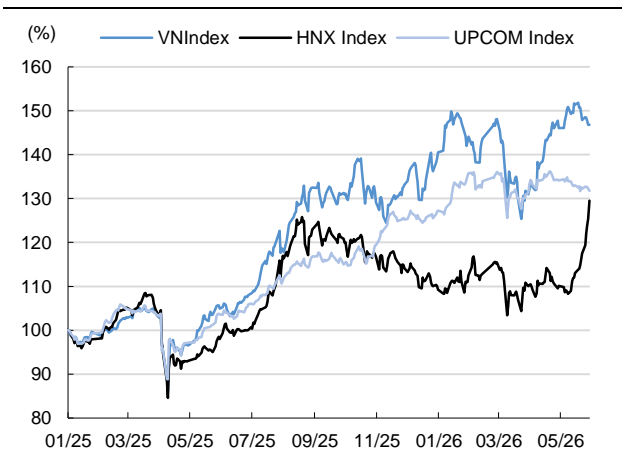
1. Rung lắc quanh vùng giá cao ở nửa cuối tháng

Hình thành đỉnh lịch sử. Trong tháng 5, thị trường chứng khoán ghi nhận diễn biến tương đối tích cực khi VNIndex đã thiết lập vùng đỉnh lịch sử mới vào ngày 14/05/2026, với mức đóng cửa đạt 1,925 điểm. Tuy nhiên, sau khi chinh phục vùng đỉnh mới, thị trường bắt đầu xuất hiện các nhịp rung lắc và phân hóa mạnh hơn về cuối tháng khi áp lực chốt lời gia tăng tại nhiều nhóm cổ phiếu. Kết thúc tháng, VNIndex vẫn duy trì được mức tăng 0.5% so với tháng trước. Bên cạnh đó, HNXIndex ghi nhận diễn biến nổi bật hơn với mức tăng mạnh 17.7% trong khi UPCOMIndex đi ngược xu hướng khi giảm 1.8% so với tháng trước.

Các nhóm vốn hóa đồng loạt sụt giảm. Xét theo quy mô vốn hóa, diễn biến thị trường trong tháng không thực sự đồng thuận giữa các nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ (VNSML) ghi nhận mức giảm mạnh nhất, với mức giảm 3.3% so với tháng trước. Theo sau đó là nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa (VNMID), giảm 2.0%, phản ánh sự suy yếu của dòng tiền tại các nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ và tăng trưởng. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VN30) cũng ghi nhận mức giảm 1.3%, cho thấy áp lực điều chỉnh đã lan tỏa sang cả các cổ phiếu dẫn dắt thị trường.

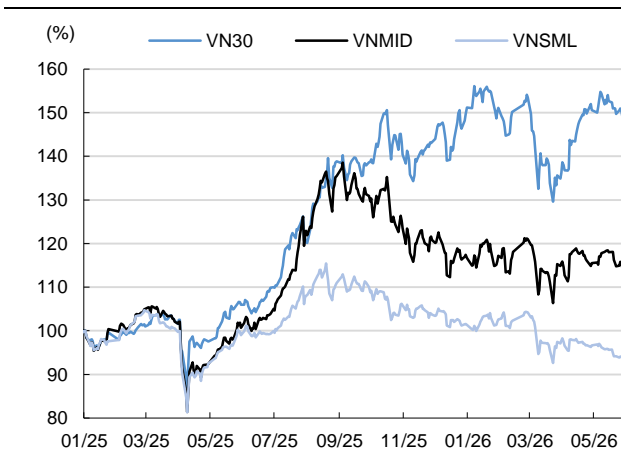
Nhìn chung, thị trường trong tháng 5 duy trì được trạng thái tích cực khi VNIndex thiết lập đỉnh lịch sử mới và giữ được mức tăng trưởng so với tháng trước. Tuy nhiên, các nhịp rung lắc xuất hiện ngày càng rõ nét về cuối tháng cùng sự suy yếu của các nhóm cổ phiếu theo quy mô vốn hóa cho thấy động lực tăng trưởng đang có dấu hiệu chậm lại. Điều này phản ánh tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn khi thị trường tiến lên các vùng giá cao, đồng thời hàm ý xu hướng ngắn hạn có thể bước vào giai đoạn tích lũy và phân hóa mạnh hơn trước khi hình thành động lực tăng trưởng mới.

Hình 1. Tăng trưởng của các chỉ số chính tại Việt Nam



Nguồn: FiinproX, KIS Research
Ghi chú: Bắt đầu từ 01/25 = 100

Hình 2. Tăng trưởng của nhóm chỉ số chính của HOSE



Nguồn: FiinproX, KIS Research
Ghi chú: Bắt đầu từ 01/25 = 100

2. Bức tranh phân hóa giữa các nhóm ngành

Nhóm ngành vốn hóa lớn có sự chứng lại. Trong tháng 5, bức tranh chung của thị trường ghi nhận sự phân hóa giữa các nhóm ngành, tuy nhiên mức độ điều chỉnh nhìn chung không quá đáng kể. Xét trong nhóm các ngành có vốn hóa lớn, Ngân hàng tiếp tục duy trì diễn biến tích cực khi nối dài chuỗi tăng điểm sang tháng thứ hai liên tiếp với mức tăng 1.8%, qua đó tiếp tục đóng vai trò là một trong những nhóm nâng đỡ thị trường. Trong khi đó, nhóm Bất động sản có dấu hiệu chứng lại sau giai đoạn tăng mạnh trước đó khi chỉ tăng nhẹ

0.1% trong tháng. Tương tự, nhóm Chứng khoán cũng ghi nhận diễn biến khá thận trọng với mức tăng khiêm tốn 0.2%.

Dòng tiền tập trung chọn lọc. Ở nhóm ngành phi tài chính, dòng tiền có sự tập trung rõ nét vào một số nhóm ngành riêng lẻ. Nổi bật nhất là nhóm Công nghiệp sản xuất với mức tăng trưởng ấn tượng 37.1%, dẫn đầu toàn thị trường trong tháng. Theo sau đó là nhóm Phần mềm và Dịch vụ cùng nhóm Dịch vụ Tiện ích với mức tăng lần lượt 16.1% và 9.8%, cho thấy lực cầu vẫn duy trì tích cực tại các nhóm ngành có câu chuyện tăng trưởng riêng. Ở chiều ngược lại, một số nhóm ngành ghi nhận diễn biến kém tích cực hơn khi chịu áp lực điều chỉnh. Trong đó, nhóm Bán lẻ giảm 9.1% và nhóm Thiết bị và Dịch vụ Y tế giảm 8.2% so với tháng trước.

Nhìn chung, thị trường trong tháng 5 cho thấy trạng thái phân hóa rõ nét khi dòng tiền không còn lan tỏa đồng đều mà tập trung chủ yếu vào một số nhóm ngành có triển vọng tích cực. Mặc dù các nhóm ngành vốn hóa lớn như Ngân hàng vẫn duy trì được đà tăng và góp phần giữ nhịp cho thị trường, sự chững lại của Bất động sản và Chứng khoán cho thấy động lực tăng trưởng đang có phần suy yếu so với giai đoạn trước. Trong bối cảnh đó, xu hướng lựa chọn cổ phiếu theo từng câu chuyện và triển vọng riêng tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, đồng thời phản ánh tâm lý đầu tư ngày càng thận trọng và chọn lọc hơn khi thị trường vận động quanh vùng giá cao.

Bảng 1: Tỷ suất sinh lời của các chỉ số chủ đạo và các ngành

TT	Chỉ số. Ngành	Vốn hóa (Tỷ đồng)	% Vốn hóa (%)	Tỷ suất sinh lời theo tháng trong năm 2026							2026 YTD
				5	4	3	2	1	12	11	
a. Chỉ số											
1	VNINDEX	7341.1	85.8	0.5	10.7	(10.9)	2.8	4.5	5.5	3.1	4.2
2	HNX Index	376.7	4.4	17.7	(0.1)	(4.5)	2.6	(3.6)	(4.3)	(2.2)	19.5
3	UPCOM Index	837.6	9.8	(1.8)	0.8	(2.2)	0.2	1.5	1.7	4.9	3.8
4	VN30 Index	5119.4	59.8	(1.3)	10.6	(11.3)	1.6	4.5	5.5	2.0	(1.6)
b. Ngành											
1	Ngân hàng	2865.8	33.5	1.8	2.7	(9.2)	(1.6)	2.6	2.8	(2.0)	3.4
2	Khác	733.5	8.6	(0.1)	(0.9)	(0.4)	0.9	1.1	1.7	0.7	12.1
3	Bất động sản	1405.2	16.4	0.1	45.5	(14.4)	12.5	14.5	19.7	19.7	16.7
4	Nguyên vật liệu	548.7	6.4	(2.0)	1.7	(10.1)	5.5	(2.6)	(2.7)	(2.3)	10.4
5	Thực phẩm & Đồ uống	472.2	5.5	(2.1)	(0.4)	(4.4)	(5.1)	0.1	(0.3)	2.1	(9.1)
6	Dịch vụ Tiện ích	301.4	3.5	9.8	(3.2)	(18.0)	(2.7)	11.8	8.1	1.5	9.0
7	Công nghiệp sản xuất	424.8	5.0	37.1	(3.1)	0.4	2.5	0.2	1.0	1.4	35.3
8	Dịch vụ Tài chính	394.9	4.6	0.2	0.4	(9.6)	6.7	(0.3)	(0.7)	(3.5)	1.8
9	Vận tải	329.4	3.9	(4.0)	6.2	(10.8)	5.1	(5.5)	(5.1)	(0.0)	(6.2)
10	Năng lượng	194.5	2.3	16.1	(11.0)	(14.8)	23.2	4.8	3.9	(1.5)	50.2
11	Phần mềm & dịch vụ	188.0	2.2	(5.1)	0.8	(19.3)	(10.7)	(0.6)	(1.3)	(6.6)	(24.1)
12	Bán lẻ	151.6	1.8	(9.1)	1.1	(9.9)	0.9	7.8	7.7	(3.1)	(10.7)
13	Bảo hiểm	83.3	1.0	(1.8)	(9.5)	(0.6)	9.3	9.9	6.0	4.4	7.3
14	Tiêu dùng không thiết yếu	57.0	0.7	(3.2)	(4.5)	(9.4)	0.1	2.0	2.0	(2.5)	(0.7)
15	Dược & sinh học	46.8	0.5	(2.8)	(2.9)	(1.5)	0.5	2.5	3.2	(0.4)	(4.2)
16	Phần cứng & thiết bị	11.4	0.1	(5.7)	(3.2)	(9.5)	3.7	(7.7)	(8.9)	9.1	(1.3)
17	Dịch vụ thương mại	10.5	0.1	(1.0)	1.9	(8.5)	2.2	(2.5)	(2.6)	(0.1)	(5.1)
18	Ô tô & phụ tùng	8.1	0.1	(0.3)	(2.9)	0.3	0.9	(2.9)	(2.5)	3.2	(3.8)
19	Dịch vụ tiêu dùng	148.9	1.7	9.4	2.7	(0.3)	(9.5)	(4.0)	(0.7)	22.7	(6.1)
20	Hàng hóa cá nhân	4.3	0.0	(4.8)	(4.4)	(7.4)	(0.9)	(0.9)	(1.4)	1.6	(10.1)
21	Thiết bị & DV y tế	3.6	0.0	(8.2)	(2.2)	(14.2)	(3.9)	(2.0)	(2.5)	(9.7)	(22.2)
22	Truyền thông & giải trí	4.4	0.1	(0.4)	(4.1)	(14.9)	(0.1)	2.4	1.5	(4.1)	(17.1)
23	Dịch vụ viễn thông	2.7	0.0	(2.0)	(3.2)	(1.3)	5.3	(0.3)	0.0	(3.3)	(7.4)

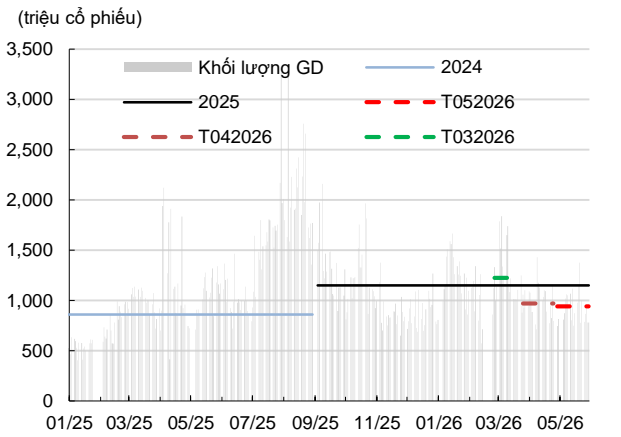
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Ghi chú: Phân loại theo GICS cấp 2: Nhóm ngành; và dữ liệu được thống kê dựa trên tất cả các cổ phiếu được niêm yết trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

3. Thanh khoản chứng lại

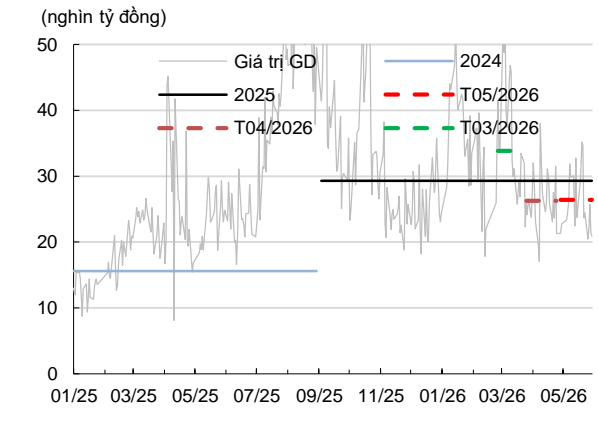
Dòng tiền sụt giảm ba tháng liên tiếp. Trong tháng 5, thanh khoản trên thị trường ghi nhận sự thay đổi không đáng kể so với tháng trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch bình quân đạt 968 triệu cổ phiếu, giảm 2.8%, trong khi giá trị giao dịch bình quân đạt 26,275 tỷ đồng, tăng nhẹ 0.5%. Diễn biến này cho thấy dòng tiền vẫn có phần thận trọng khi thanh khoản ghi nhận tháng suy giảm thứ ba liên tiếp.

Hình 3. Khối lượng giao dịch trung bình năm 2026



Nguồn: FiiproX, KIS Research

Hình 4. Giá trị giao dịch trung bình năm 2026



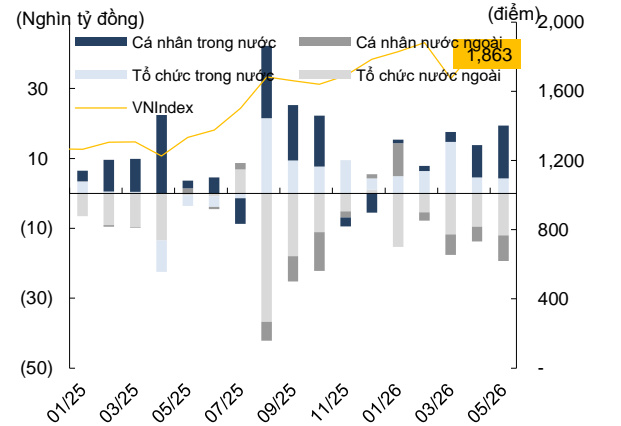
Nguồn: FiiproX, KIS Research

4. Nhóm cá nhân trong nước mua ròng mạnh

Nhóm cá nhân trong nước gia tăng sức mua. Nhóm cá nhân trong nước ghi nhận xu hướng mua ròng mạnh. Cụ thể, tổng giá trị mua ròng trong tháng lên đến 15.0 nghìn tỷ đồng, tăng đáng kể 64.4% so với tháng trước. Bên cạnh đó, nhóm tổ chức trong nước cũng duy trì mua ròng, song đã hạ nhiệt nhẹ. Cụ thể, tổng giá trị vốn vào đạt khoảng 4.2 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 6.7% so với tháng trước.

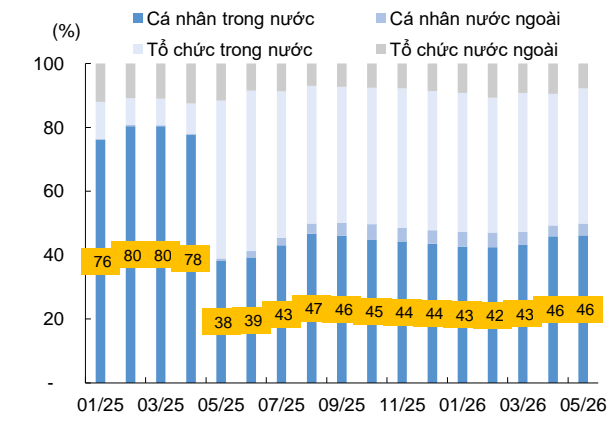
Nhóm tổ chức nước ngoài tiếp tục bán ròng. Trong tháng vừa qua, nhóm cá nhân và tổ chức nước ngoài đều đồng thuận bán ròng, với tổng giá trị rút ròng lần lượt là 7.2 nghìn tỷ đồng và 12.0 nghìn tỷ đồng, tăng 74.8% và 25.9% so với tháng trước.

Hình 5. Giá trị ròng theo loại nhà đầu tư theo tháng



Nguồn: FiiproX, KIS Research

Hình 6. Tỷ trọng theo loại nhà đầu tư



Nguồn: FiiproX, KIS Research

II. Định giá thị trường hấp dẫn trong vòng hai năm qua

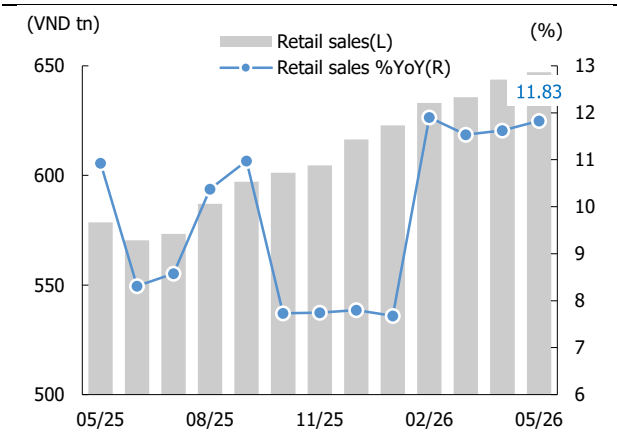
1. Tăng trưởng kinh tế giữa những thách thức

Nền kinh tế vẫn duy trì đà tăng trưởng. Bất chấp những thách thức toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam tháng 5 năm 2026 vẫn duy trì sức bật nội tại đáng kể thông qua nhiều điểm sáng nổi bật. Tích cực nhất phải kể đến khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với nguồn vốn đăng ký mới trong 5 tháng đầu năm tăng vọt 111.40% so với cùng kỳ. Điều này phản ánh niềm tin vững

chắc của các nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh nội địa. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng với chỉ số IIP tăng 8.8%, trong khi chỉ số PMI vượt lên mức 52.8 điểm nhờ sự cải thiện rõ rệt từ các đơn đặt hàng mới sau nhiều tháng chịu áp lực.

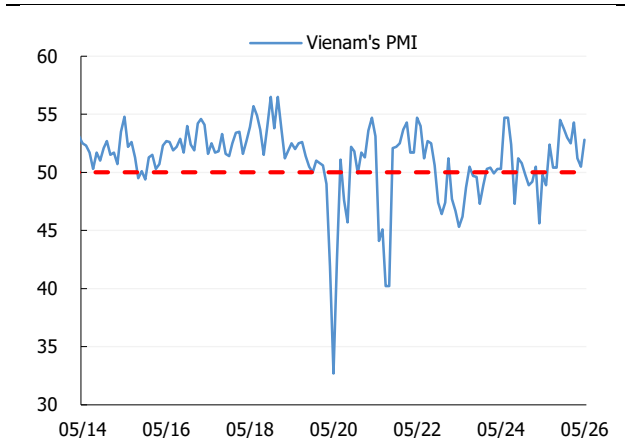
Ở khía cạnh tiêu dùng, tổng mức bán lẻ duy trì đà tăng trưởng tốt ở mức 11.83%. Động lực chính đến từ sự bùng nổ của ngành dịch vụ lưu hành và lưu trú khi bước vào mùa du lịch hè, kết hợp cùng lượng khách quốc tế duy trì đà tăng ấn tượng với 1.8 triệu lượt.

Hình 7. Doanh số bán lẻ theo tháng



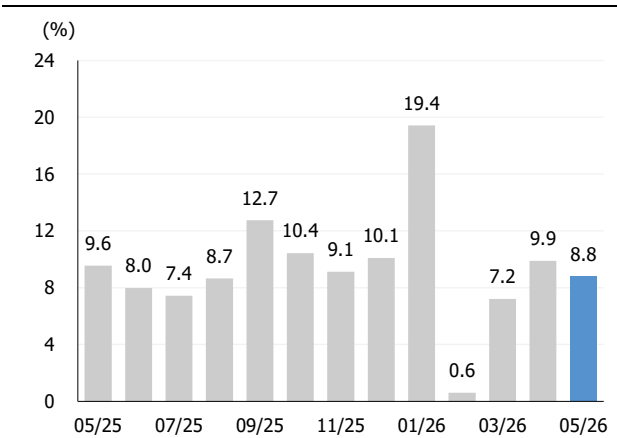
Nguồn: NSO, KIS Research

Hình 8. Chỉ số PMI hàng tháng ở Việt Nam



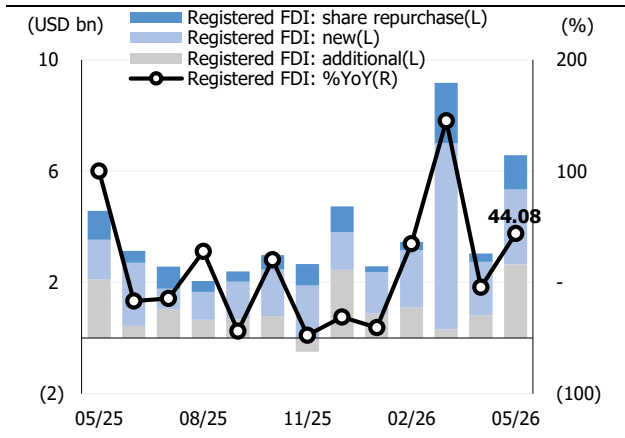
Nguồn: NSO, KIS Research

Hình 9. Tăng trưởng IIP theo tháng (% YoY)



Nguồn: NSO, KIS Research

Hình 10. FDI đăng ký hàng tháng



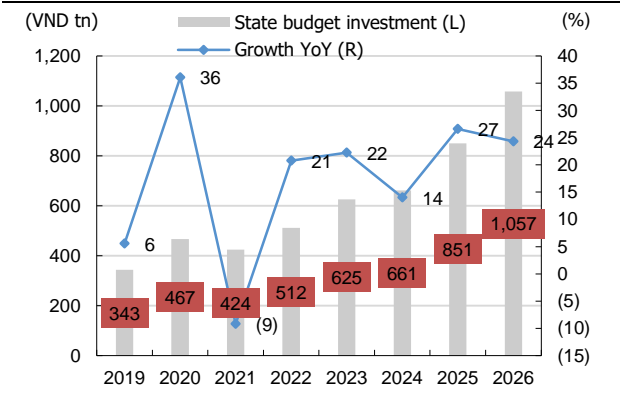
Nguồn: NSO, KIS Research

Đầu tư công sẽ thúc đẩy nền kinh tế trong dài hạn. Trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều biến động, việc Chính phủ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đang trở thành động lực tăng trưởng mũi nhọn và mang tính dẫn dắt của Việt Nam. Theo đó, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong 5 tháng đầu năm đã tăng 11.2% so với cùng kỳ năm trước. Trọng tâm của chiến lược này là hàng loạt dự án phát triển cơ sở hạ tầng chiến lược quy mô lớn trên khắp cả nước, bao gồm hệ thống đường bộ cao tốc, mạng lưới cảng biển và các sân bay trọng điểm.

Dòng vốn khổng lồ rót vào các công trình này tạo ra "cú hích" trực tiếp cho tăng trưởng GDP thông qua việc kích cầu mạnh mẽ các ngành công nghiệp nền tảng như vật liệu xây dựng, sắt thép và logistics. Đồng thời, quá trình này cũng trực tiếp giải quyết bài toán việc làm, từ đó gián tiếp hỗ trợ thu nhập và thúc đẩy sức

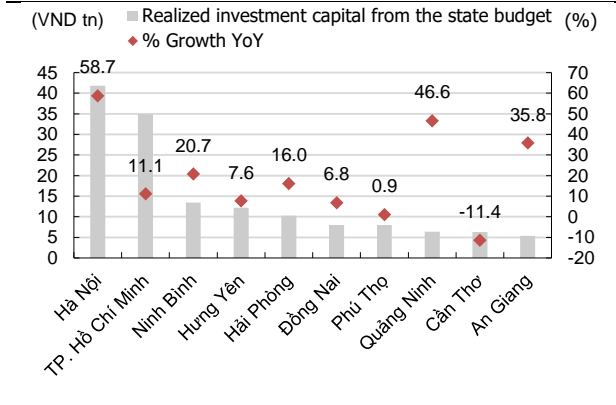
mua của thị trường tiêu dùng nội địa. Quan trọng hơn, xét về tầm nhìn dài hạn, một hệ thống hạ tầng đồng bộ và hiện đại sẽ tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn về chi phí vận tải, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhờ vậy, đầu tư công không chỉ đóng vai trò "vốn mồi" kích thích đầu tư tư nhân mà còn củng cố sức hấp dẫn đối với dòng vốn FDI, tạo bộ phận vững chắc để nền kinh tế bứt phá bền vững.

Hình 11. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước



Nguồn: NSO, KIS Research

Hình 12. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo địa phương



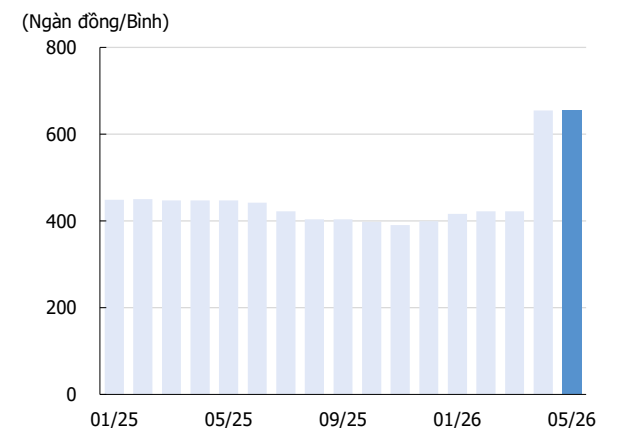
Nguồn: NSO, KIS Research

2. Nỗi lo lạm phát

Nền kinh tế Việt Nam hiện đang đối mặt với sức ép lớn từ đà tăng của lạm phát và giá năng lượng toàn cầu. Căng thẳng địa chính trị kéo dài tại Trung Đông đã đẩy chi phí nhiên liệu và vận tải lên cao, ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi cung ứng của quốc gia vốn phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu. Hệ quả là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam tháng 5 đã tăng 5.6% so với cùng kỳ, kéo lạm phát bình quân 5 tháng đầu năm lên mức 4.31%.

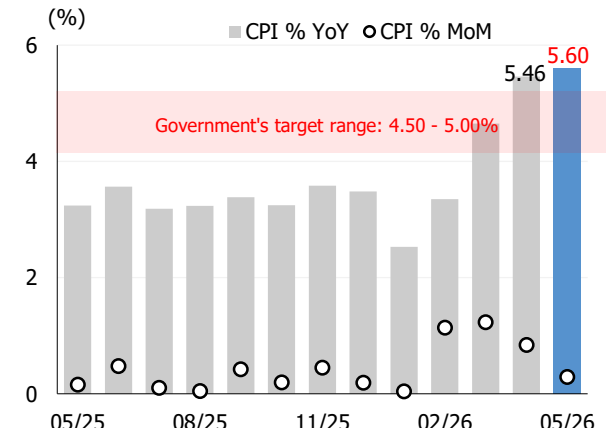
Áp lực này đang lan rộng rõ rệt khi chi phí đầu vào của ngành sản xuất ghi nhận mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 4 năm 2011, buộc doanh nghiệp phải nâng giá bán ra ở tốc độ nhanh nhất trong gần 15 năm qua. Đáng lo ngại hơn, nếu tình hình quốc tế không được cải thiện, CPI có thể chạm mốc 7% hoặc cao hơn vào cuối năm 2026. Điều này không chỉ tạo áp lực lên tâm lý tiêu dùng mà còn thu hẹp đáng kể không gian điều hành của các chính sách tài khóa và tiền tệ, đe dọa trực tiếp đến sự ổn định vĩ mô và các mục tiêu tăng trưởng kinh tế đầy tham vọng của quốc gia.

Hình 13. Giá xăng dầu trong nước



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 14. CPI và mục tiêu của Chính phủ



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

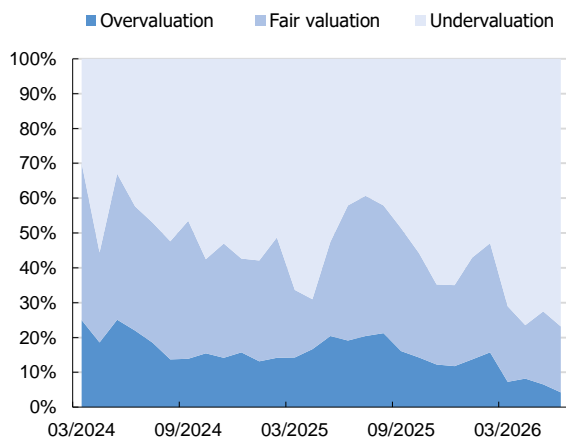
3. Định giá thị trường hấp dẫn

Trải qua đợt điều chỉnh trong tháng 5/2026, thị trường chứng khoán Việt Nam hiện đang cho thấy mức định giá vô cùng hấp dẫn. Cụ thể, chỉ số P/E trượt (trailing) của toàn thị trường đã giảm mạnh từ 13 lần xuống chỉ còn 12 lần. Con số này thấp hơn đáng kể so với mức P/E dự phóng (forward) từng đạt đỉnh 16 lần vào giai đoạn đầu năm 2026. Cần lưu ý, mức P/E hiện tại đang bị thổi phồng bởi các cổ phiếu thuộc nhóm Vin như VIC, VHM, VRE, VPL. Theo đó, các cổ phiếu thuộc nhóm Vin đã tăng trưởng mạnh trong thời gian qua và nhóm này chiếm đến 27% vốn hóa toàn thị trường.

Bên cạnh đó, khi xét rộng hơn về bức tranh định giá toàn thị trường, chúng tôi nhận thấy có đến khoảng 76% các cổ phiếu do các tổ chức tài chính theo dõi và phân tích đang giao dịch ở vùng giá thấp. Đáng chú ý, mặt bằng định giá chung hiện tại đang nằm ở mức thấp nhất được ghi nhận trong vòng hai năm trở lại đây.

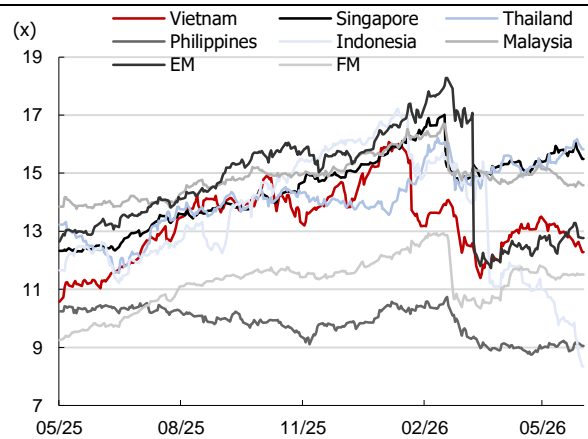
Từ những dữ liệu trên, chúng tôi hoàn toàn có cơ sở để đánh giá rằng thị trường chứng khoán đang bị định giá thấp hơn so với giá trị thực dựa trên các yếu tố nền tảng cơ bản. Vùng chiết khấu hiện tại đang cung cấp một biên an toàn cao, mở ra cơ hội chiến lược để nhà đầu tư cân nhắc tích lũy cổ phiếu cho chu kỳ tăng trưởng mới.

Hình 15. Số lượng cổ phiếu đang được định giá thấp



Nguồn: Fidana.vn, KIS Research

Hình 16. Hệ số P/E dự phóng của Việt Nam

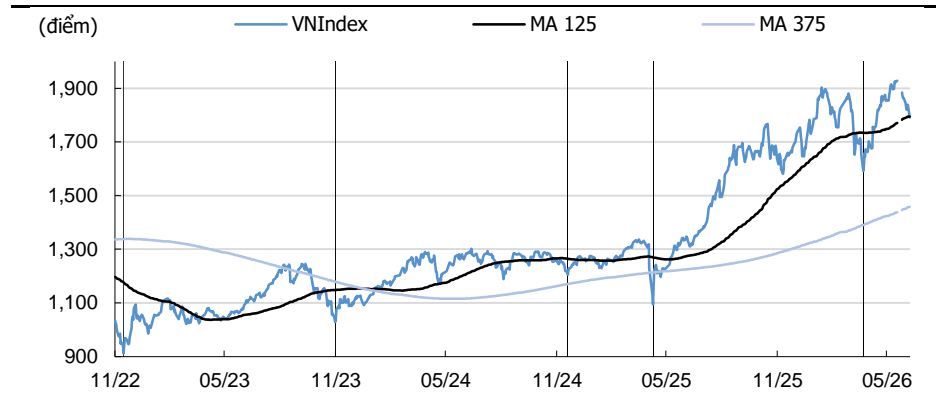


Nguồn: Bloomberg, KIS Research

4. Chu kỳ 1 năm thứ hai

Thị trường chứng khoán Việt Nam được dẫn dắt bởi hai xu hướng chu kỳ chính, bao gồm chu kỳ ngắn hạn 1 năm và chu kỳ dài hạn 3 năm. Vùng đáy quan trọng được hình thành vào tháng 4/2025 đã đánh dấu một bước ngoặt của thị trường, trở thành nền tảng cho cả hai chu kỳ này. Vùng đáy này đã khởi đầu cho chu kỳ 3 năm hiện tại, qua đó hàm ý xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường vẫn đang được duy trì, với vùng đáy cuối cùng của chu kỳ được kỳ vọng sẽ xuất hiện trong giai đoạn từ tháng 10/2027 đến tháng 10/2028.

Gần đây, VNIndex đã vượt lên trên đường trung bình động 125 kỳ. Tín hiệu bứt phá kỹ thuật này xác nhận rằng vùng đáy được thiết lập vào ngày 23/03/2026 đã đánh dấu sự kết thúc của chu kỳ 1 năm đầu tiên (kéo dài từ tháng 4/2025 đến tháng 3/2026). Theo đó, thị trường đã chính thức bước vào chu kỳ 1 năm thứ hai.

Hình 17. Diễn biến chu kỳ 1 năm

Nguồn: KIS Research

Dựa trên thời điểm khởi đầu của chu kỳ mới, chúng tôi đưa ra một số dự báo như sau:

- **Xu hướng tăng ngắn hạn:** Nhịp tăng hiện tại bắt đầu từ vùng đáy tháng 3/2026 nhiều khả năng sẽ tiếp diễn ít nhất đến tháng 9/2026, thời điểm thị trường được kỳ vọng sẽ hình thành một đỉnh chu kỳ mới.
- **Đỉnh chu kỳ dài hạn:** Chu kỳ 3 năm lớn hơn cũng có thể bước vào giai đoạn tạo đỉnh kể từ tháng 9/2026 trở đi.
- **Vùng đáy chu kỳ kế tiếp:** Vùng đáy đánh dấu sự kết thúc của chu kỳ 1 năm thứ hai được dự báo sẽ xuất hiện trong khoảng từ tháng 1/2027 đến tháng 5/2027.

Dựa trên số liệu đóng cửa vào ngày 09/06/2026, chỉ số VNIndex đã đóng cửa trở lại dưới đường trung bình 125 kỳ. Điều này cho thấy đỉnh xuất hiện vào đầu tháng 05/2026 có thể là đỉnh của chu kỳ 1 năm hiện tại. Tuy nhiên, đỉnh này có thời gian xuất hiện sớm trong vòng 2 tháng kể từ khi tạo lập đáy vào tháng 03/2026. Điều này không phù hợp với các thống kê về thời gian hình thành đỉnh và đáy ở những chu kỳ 1 năm trước đó. Vì thế, chúng tôi không thay đổi kịch bản xu hướng tăng sẽ kéo dài đến ít nhất tháng 9. Nhịp điều chỉnh hiện tại sẽ nhanh chóng kết thúc và đảo chiều.

Bảng 2. Đáy và thời hạn của chu kỳ 3 năm

Thứ tự chu kỳ 3 năm	Đáy bắt đầu	Đáy kết thúc	Thời hạn (Tháng)
I	10/24/2003	08/02/2006	33
II	08/02/2006	02/24/2009	30
III	02/24/2009	01/06/2012	34
IV	01/06/2012	12/17/2014	35
V	12/17/2014	07/11/2018	42
VI	07/11/2018	03/24/2020	20
VII	03/24/2020	11/15/2022	31
VIII	11/15/2022	09/04/2025	33
IX	09/04/2025	10/2027 -10/2028*	30-42*

*Thời gian dự kiến hình thành chu kỳ 1 năm
Nguồn: KIS Research

Bảng 3. Đáy và thời hạn của chu kỳ 1 năm

Thứ tự chu kỳ 3 năm	Thứ tự chu kỳ 1 năm	Đáy bắt đầu	Đáy kết thúc	Thời hạn (Tháng)
V	13	12/17/2014	01/21/2016	13
	14	01/21/2016	12/06/2016	10
	15	12/06/2016	07/11/2018	19
VI	16	07/11/2018	01/03/2019	5
	17	01/03/2019	03/24/2020	14
VII	18	03/24/2020	07/19/2021	15
	19	07/19/2021	11/15/2022	15
	20	11/15/2022	10/31/2023	11
VIII	21	10/31/2023	11/19/2024	12
	22	11/19/2024	09/04/2025	10
	23	09/04/2025	23/03/2026	11
IX	24	23/03/2025	01/2027- 05/2027*	10-14*

*Thời gian dự kiến hình thành chu kỳ 1 năm
Nguồn: KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp.